

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, cơ quan tương đương sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và PT, TH Gia Lai;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày ..tháng...năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa học vừa làm).

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về tự nghiên cứu, tự học tập và chủ động lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu của cơ quan, đơn vị trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chương II

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo lý luận chính trị: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo lý luận chính trị phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị theo quy định của Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Đào tạo sau đại học

a) Đối với cán bộ, viên chức phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đối với công chức phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

3. Bồi dưỡng

a) Đối với đi bồi dưỡng ở trong nước: Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các khóa bồi dưỡng khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về phạm vi, đối tượng của chương trình bồi dưỡng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác, nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương, của tỉnh và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý, yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Đối với đi bồi dưỡng ở nước ngoài: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo từng đối tượng quy định tại Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, Điều 28 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

Điều 5. Tự đào tạo, bồi dưỡng

1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng ngoài giờ hành chính để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm theo quy định và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Trường hợp tự đào tạo, bồi dưỡng ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương đang công tác phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 6. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi

Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng quyền lợi theo quy định tại

Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh về cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Trách nhiệm

a) Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

b) Chấp hành đúng thời gian đào tạo theo đúng quy định của cơ sở đào tạo; nếu cán bộ, công chức, viên chức vì lý do khách quan phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo và cơ sở đào tạo đồng ý, thời gian kéo dài tối đa không quá 12 tháng. Mọi chi phí do kéo dài thời gian đào tạo do cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về thời gian kéo dài nêu trên thì phải đền bù toàn bộ kinh phí đào tạo theo quy định.

c) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập, kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ của khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

d) Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng được cấp có thẩm quyền đồng ý sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện quy định về đền bù kinh phí đào tạo (nếu vi phạm) theo đúng cam kết và các quy định hiện hành.

Điều 7. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (*đối với cán bộ, viên chức*) và tại Điều 6 Nghị định 171/2025/NĐ-CP (*đối với công chức*).

2. Việc đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, viên chức áp dụng theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; đối với công chức áp dụng theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Chương III

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 9. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 10 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch của năm sau liền kề.

b) Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm sau liền kề, hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành, xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trước ngày 30 tháng 01 hằng năm.

3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các lớp bồi dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thì đăng ký nhu cầu về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của Đảng và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, theo dõi và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán

bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định của Đảng và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy định pháp luật; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo lý luận chính trị thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Điều 12. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Chương V Thông tư số 03/2023/TT-BNV (*đối với cán bộ, viên chức*) và Chương V Thông tư số 03/2026/TT-BNV (*đối với công chức*).

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình thì phải thực hiện việc đánh giá chất lượng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và gửi báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày bế giảng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

3. Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong nước

a) Định kỳ hàng Quý (trước ngày 20 tháng kết thúc quý), 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm trước ngày 15 tháng 01 của năm sau liền kề hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng với cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Bộ Nội vụ tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 03/2023/TT-BNV (*đối với cán bộ, viên chức*) và khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 03/2026/TT-BNV (*đối với công chức*) và các quy định hiện hành.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

c) Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC LỚP BỒI DƯỠNG

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng

1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tổ chức lớp bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng hoặc tương đương trở lên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng; chỉ đạo phối hợp xây dựng nội dung chương trình, biên soạn tài liệu, giáo trình theo quy định.

2. Bố trí thời gian và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nghiên cứu tài liệu, tham dự các hội nghị, hội thảo chuyên đề, đi công tác

thực tế bổ sung kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho công tác giảng dạy.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền lợi của lãnh đạo, quản lý được cử tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng

1. Tham gia giảng dạy đảm bảo thời gian, nội dung, chất lượng theo chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo kế hoạch giảng dạy của cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp bồi dưỡng. Trường hợp vì lý do đặc biệt không tham gia giảng dạy, phải thông báo cho cơ quan, đơn vị tổ chức lớp trước thời hạn lên lớp ít nhất 07 ngày và có xác nhận của cơ quan, đơn vị.

2. Được tạo điều kiện về thời gian, trang thiết bị phục vụ giảng dạy; được hưởng thù lao và các chế độ, quyền lợi khác theo quy định. Kết quả tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng là một trong các căn cứ để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, thẩm định nội dung, xây dựng kế hoạch và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm và giai đoạn, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

4. Thực hiện kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

5. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 17. Sở Tài chính

Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở đề xuất dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,

công chức, viên chức theo quy định.

Điều 18. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền đề xuất biên soạn và lựa chọn chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

5. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học và kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, làm căn cứ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

6. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành.

7. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo quy định.

Điều 19. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh

1. Tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Quản lý chặt chẽ học viên trong suốt quá trình tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm thực hiện đúng nội quy, quy chế, duy trì kỷ luật, nền nếp học tập và kịp thời phối hợp với cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để xử lý các vấn đề phát sinh. Bảo đảm đội ngũ giảng viên có đủ trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng.

2. Tổ chức xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy theo quy định đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định hiện hành.

3. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đối với các chuyên ngành, lĩnh vực mà đơn vị chưa đủ điều kiện đảm nhận theo quy định.

4. Tổ chức đánh giá chất lượng các khóa bồi dưỡng theo quy định, gửi kết quả đánh giá về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ theo thẩm quyền quản lý và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh./.